|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN TỈNH VĨNH PHÚC**  Bản án số: 95/2022/HS-ST Ngày 30 - 11 - 2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lưu Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Thúc Giang và bà Nguyễn Thị Kim Luyến;

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Nhật M, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hồng Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị Minh L, (Tên gọi khác: Đỗ Thị L), sinh ngày 19 tháng 02 năm 1972, tại Hà Nội; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn Q và con bà Nguyễn Thị B; có chồng đã ly hôn; có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995, tiền sự: Không;

* Tiền án: 01; tại Bản án hình sự số: 100/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g (phạm tội 02 lần trở lên), h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự; xử phạt Đỗ Thị Minh L 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021, chưa được xóa án tích.
* Về nhân thân của bị cáo:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 39/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2013, bị Công an thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng. Chấp hành nộp phạt ngày 30/10/2013, đã được xóa.

+ Bản án hình sự số: 106/2016/HSST ngày 17/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xử Đỗ Thị Minh L 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bản án hình sự số: 24/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xử Đỗ Thị Minh L 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 106 ngày 17/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2018.

+ Tại Bản án số: 100/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; xử phạt Đỗ Thị Minh L 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay, có mặt;

* Bị hại: Bà Dương Thị H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
* Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1976; có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng:
* Chị Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1987; có đơn xin xét xử vắng mặt
* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; vắng mặt

Đều trú tại: Thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người chứng kiến:
* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; vắng mặt. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố P, Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 06/8/2022, Đỗ Thị Minh L một mình điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29Z1-368.61 đi đến thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Thị Minh L thấy bên trong quán tạp hóa của bà Dương Thị H trên mặt của 01 chiếc bàn gỗ trong quán có để 01 chiếc túi

xách giả da màu đen. Đỗ Thị Minh L nghĩ rằng trong chiếc túi giả da có tiền nên khi đi qua quán khoảng 05m, L dừng lại, đỗ xe ven đường, quay lại đi bộ vào trong quán của bà H. Đỗ Thị Minh L đi đến vị trí chiếc bàn gỗ, dùng tay phải lén lút trộm cắp chiếc túi giả da nêu trên, giấu vào bụng, sau lớp áo chống nắng để tránh bị phát hiện. Sau đó, L mang chiếc túi giả da vừa trộm cắp được, đi ra vị trí để chiếc xe mô tô BKS: 29Z1-368.61 cách đó 05m, mở cốp xe để cất chiếc túi giả da vừa trộm cắp được vào trong cốp. Tại thời điểm L vào quán trộm cắp, bà H đang bán hàng cho chị Ngô Thị Tuyết M (do khuất tầm nhìn nên L không quan sát thấy bà H), thấy có người đi vào quán nhưng không mua gì, nên bà H đã nghi ngờ và đi theo L. Khi thấy L đang mở cốp xe và cho chiếc túi giả da của mình vào trong cốp thì bà H lại gần L và nói “Sao mày lấy túi đựng tiền của tao?”. Lúc này, L ngồi lên xe mô tô định nổ máy bỏ chạy thì bà H hô “Cướp, cướp”. Khi đó, chị M đi phía sau bà Hữa, bà Nguyễn Thị S nhà ở gần đó cùng bà H đã giữ không cho L chạy. Sau đó, bà H gọi điện báo cho Công an xã Cao Minh đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp tài sản đối với Đỗ Thị Minh L và đưa L về trụ sở làm việc.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử L vật chứng
* Tạm giữ 01 chiếc túi giả da màu đen có quai đeo, kích thước (24,5 x 14,5) cm, có quai đeo, đã qua sử dụng; bên trong chiếc túi xách có số tiền 3.941.500đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng), 01 căn cước công dân mang tên Dương Thị H. Ngày 16/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở H là bà Dương Thị H, bà H nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì.
* Thu giữ của Đỗ Thị Minh L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xanh, đen; đăng ký BKS: 29Z1-368.61, tên chủ sở H là Đỗ Văn H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của anh Đỗ Văn H em trai của bị cáo. Sáng ngày 06/8/2022, L hỏi mượn chiếc xe nêu trên của anh H để đi làm, anh H không biết L mượn chiếc xe của mình sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 26/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở H là anh Đỗ Văn H, anh H nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐG ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc túi giả da màu đen, kích thước (24,5 x 14,5)cm, có quai đeo, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm ngày 06/8/2022 là 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Vậy, tổng giá trị tài sản mà L đã trộm cắp của bà Dương Thị H là: 3.941.500đ + 80.000đ = 4.021.500đ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Minh L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 87/CT - VKSPY ngày 20 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Đỗ Thị Minh L về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Minh L từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.
2. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Đỗ Thị Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp, Bản ảnh hiện trường, Kết luận định giá tài sản, Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/8/2022, tại thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Đỗ Thị Minh L đã có hành vi trộm cắp của bà Dương Thị H 01 chiếc túi giả da màu đen, có quai đeo, đã qua sử dụng; bên trong chiếc túi xách có số tiền 3.941.500đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng), 01 căn cước công dân mang tên Dương Thị H; thì bị Công an bắt giữ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.021.500đồng.

Hành vi nêu trên của Đỗ Thị Minh L đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cụ thể khoản 2 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…,

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm…

…

g. Tái phạm nguy hiểm…”.

1. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở H tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần phải đưa ra để xử L nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.
2. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo đã 03 lần bị xét xử đều về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử phạt hành chính cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Đỗ Thị Minh L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự. Bản án này Đỗ Thị Minh L chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021, khi bị cáo chưa được xóa án tích thì ngày 06/8/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng cần áp dụng hình phạt tù giam như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

1. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.
2. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:
   * Tài sản bị cáo trộm cắp 01 chiếc túi giả da bên trong có số tiền 3.941.500đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng) và 01 căn cước công dân mang tên Dương Thị H. Ngày 16/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở H là bà Dương Thị H, bà H nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
   * Thu giữ của Đỗ Thị Minh L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xanh, đen; đăng ký BKS: 29Z1-368.61, tên chủ sở H là Đỗ Văn H. Quá trình điều tra

xác định chiếc xe là tài sản của anh Đỗ Văn H em trai của bị cáo. Sáng ngày 06/8/2022, anh H không biết việc L mượn chiếc xe của mình sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 26/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở H là anh Đỗ Văn H, anh H nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp

luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Minh L (Tên gọi khác: Đỗ Thị L) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Minh L 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đỗ Thị Minh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*   * *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc* * *Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;* * *Thi hành án thành phố Phúc Yên;* * *UBND xã K;* * *Những người tham gia tố tụng;* * *Sở tư pháp T.P Hà Nội;* * *Lưu hồ sơ, Văn phòng;* | **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  **Lưu Thị Thúy** |